TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN H** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 62/2022/QĐCNTTLH	*H, ngày 24 tháng 6 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào Điều 51, 55, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị Tăng Thị Thu T và anh Nguyễn Văn H.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 23 tháng 5 năm 2022 về việc yêu cầu ly hôn của chị Tăng Thị Thu T.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 08 tháng 6 năm 2022 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

+ Người khởi kiện: Chị Tăng Thị Thu T Sinh năm: 1982

Trú tại: Tổ 10, khu phố 5, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Phước.

+ Người bị kiện: Anh Nguyễn Văn H Sinh năm: 1977

Trú tại: Tổ 10, khu phố 5, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Phước.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 08 tháng 6 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 08 tháng 6 năm 2022, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Tăng Thị Thu T và anh Nguyễn Văn H thuận tình ly hôn. (Đã đăng ký theo giấy chứng nhận kết hôn số 43, quyển số 01 ngày 29/4/2002 của Ủy ban nhân dân xã T, huyện B "Nay là thị trấn T, huyện H", tỉnh Bình Phước).

- Về con chung: Chị Tăng Thị Thu T và anh Nguyễn Văn H khai nhận có 01 con chung tên Nguyễn Khả D - sinh năm: 2003. Con chung đã trưởng thành nên hai bên không yêu cầu xem xét, giải quyết.

- Về tài sản chung: Hai bên không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

- Về nợ chung: Hai bên khai không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Đình Học

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- UBND thị trấn T;
- Các bên tham gia hòa giải;
- Lưu TA.